BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN DÂN VẬN
*

Số: 386-BC/BDVTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2019

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 362
Ngày: 22/1/19
Chuyển: CVP

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện " Năm dân vận chính quyền" 2018

Thực hiện Kế hoạch số 1573-KH/BDVTW-BCSĐCP ngày 08/02/2018 giữa Ban Dân vận Trung ương với Ban cán sự đảng Chính phủ về phối hợp thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018; trên cơ sở báo cáo của các tỉnh ủy, thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ban cán sự đảng các bộ, ngành và kết quả kiểm tra một số tỉnh ủy, thành ủy, bộ, ngành ở Trung ương, Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018, như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó công tác dân vận chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước là một nội dung quan trọng. Chính vì vậy, ngay sau khi Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ ban hành Kế hoạch số 1573-KH/BDVTW-BCSĐCP, ngày 08/02/2018 về phối hợp thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018, các cấp ủy, tổ chức đảng, ban cán sự đảng các bộ, ngành và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận[1], kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018[2], phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ tổ chức hội nghị phổ biến, triển khai Kế hoạch "Năm dân vận chính quyền" 2018 cho cán bộ chủ chốt các tỉnh, thành và các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương. Ở các cấp, ban dân vận và ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân, chính quyền các cấp đã bám sát

---

[1]Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới", Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về "Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị", Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về "Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp", Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới".

[2]Đến nay đã có 62/63 tỉnh, thành ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện "Năm dân vận chính quyền"; có 9/21 Bộ, ngành ban hành văn bản triển khai thực hiện. 63/63 Ban Dân vận tỉnh, thành ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân xây dựng ban hành kế hoạch phối hợp thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018.

kế hoạch của Trung ương và chủ trương của cấp ủy, chủ động cụ thể hóa xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện Năm dân vận chính quyền - 2018; đồng thời tham mưu cho cấp ủy tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt triển khai Kế hoạch, gắn với học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của cấp uỷ cùng cấp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt theo phân cấp và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện Năm dân vận chính quyền gắn với thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy. Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Ban cán sự Đảng Chính phủ ban hành Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra việc triển khai thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018; tổ chức 03 đoàn kiểm tra tại địa phương, đơn vị[3]. Qua kiểm tra cho thấy, các địa phương, cơ quan, đơn vị đã quán triệt, triển khai thực hiện tương đối đồng bộ ở các cấp; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục các khâu yếu, mặt yếu với nhiều giải pháp; thông qua đó đã tạo bước chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu và cơ quan hành chính, chính quyền các cấp; góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, hiệu lực, hiệu quả quản lý và hoạt động của chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước các cấp, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện của chính quyền các cấp

Bám sát phương châm hành động của Chính phủ *"Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả"*; quán triệt, triển khai Kế hoạch về phối hợp thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018 và chủ trương của cấp ủy cùng cấp, Chính phủ, Ủy ban nhân dân và cơ quan hành chính các cấp đã cụ thể hóa, ban hành kế hoạch, chương trình và tập trung chỉ đạo cơ quan, đơn vị quán triệt, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện; tăng cường chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của cấp ủy đảng về công tác dân vận[4] cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chủ động phối hợp với ban dân vận cùng cấp và văn phòng cấp ủy kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện của chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Nhiều cơ quan, đơn vị đã phối hợp với ban dân vận cấp ủy tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân vận chính quyền cho cán bộ, công chức, viên chức; biên tập phát hành tài liệu về công tác dân vận chính quyền, phục vụ cho nghiên cứu, thực hiện trong các cơ quan, đơn vị.

---

[3]gồm: Kiên Giang, Đà Nẵng, Bắc Giang, Hòa Bình, Thái bình, Vĩnh Phúc, Phú Yên, An Giang và Ban cán sự Đảng Bộ tư pháp, Bộ Công thương.

[4] Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X)*"Về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị"*; 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về "Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp"; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 15/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ "về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới"; Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về công tác dân vận; Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư (khóa XII) về "Ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến","tự chuyển hóa" trong nội bộ", Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) "Về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên…

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước các cấp

Chính quyền, cơ quan nhà nước các cấp tiếp tục quán triệt thể chế hóa quan điểm của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận thành chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực đời sống xã hội, đáp ứng quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân[5]; đồng thời tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, nâng cao chất lượng xây dựng ban hành văn bản pháp luật và hoạt động giám sát. Chính phủ và chính quyền các cấp tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Kết luận 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về "Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp", Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 15/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ "về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới"; chủ động quán triệt thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, cụ thể hóa thành các chính sách, pháp luật, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội[6], nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm cho thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh và mở rộng quan hệ đối ngoại của đất nước.

Trong xây dựng chính sách, pháp luật đã chú trọng việc lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân trước khi ban hành, nhất là những vấn đề liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, như: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông; chính sách an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, văn hóa, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường... thông qua đó các chính sách, pháp luật được đi vào cuộc sống, tạo sự ủng hộ, đồng thuận trong Nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công tác dân vận gắn với thực hiện phương châm hành động *"Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả"*, thực sự coi công tác dân vận là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương,

---

[5]Kỳ họp thứ 5 và thứ 6 Quốc hội khóa XIV đã thông qua nhiều Luật liên quan đến quyền, lợi ích của Nhân dân như: Luật Tố cáo; Luật an ninh mạng; Luật quốc phòng; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật Chăn nuôi; Luật trồng trọt; Luật phòng chống tham nhũng; Luật sửa đổi bổ sung 37 luật liên quan đến quy hoạch…

[6]Năm 2018, Chính phủ đã xem xét, cho ý kiến 17 dự án luật, pháp lệnh, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến 15 dự án luật, pháp lệnh và thông qua 17 dự án luật; 07 nghị quyết của Quốc hội. Chính phủ ban hành 157 nghị định; 53 quyết định quy phạm pháp luật, 1.819 quyết định cá biệt, 183 nghị quyết, 36 chỉ thị, 3.163 văn bản chỉ đạo, điều hành đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trên các lĩnh vực. Trong đó, nhiều văn bản là sự thể chế hóa quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận và trên các lĩnh vực liên quan đến Nhân dân như: Chính sách xã hội, an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, vấn đề tiền lương, lao động, việc làm, giáo dục, y tế...

là trách nhiệm của mình; phát huy trách nhiệm, chỉ đạo quyết liệt, giám làm, giám chịu trách nhiệm; đồng thời tăng cường chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thực hiện văn hóa công sở; cụ thể hóa trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác quản lý và giáo dục cán bộ, công chức, viên chức nâng cao đạo đức công vụ, ý thức phục vụ nhân dân, xây dựng và thực hiện phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", góp phần tạo chuyển biến thực sự về phong cách, tác phong công tác, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở các cấp, kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai hình thức, hiệu quả chưa cao; đồng thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, phương thức thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền và các cơ quan hành chính các cấp; từ đó đề ra nội dung, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

2. Tập trung thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân

Năm 2018, đất nước ta đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, song dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực, quyết tâm cao của các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục duy trì đà chuyển biến tích cực, hoàn thành toàn diện 12/12 chỉ tiêu được Quốc hội giao (trong đó có 09 chỉ tiêu vượt kế hoạch), tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, tạo nền tảng kinh tế, xã hội vững chắc để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Kết quả nổi bật là GDP đạt mức tăng ấn tượng, cả năm đạt 7,08%, mức cao nhất 10 năm kể từ khủng hoảng kinh tế 2008, GDP bình quân đầu người đạt 2.587 USD. Tiếp tục duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân ước cả năm tăng 3,54%, là năm thứ 3 liên tiếp kiểm soát dưới 4%[7]. Có sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất hơn trong việc thực hiện 3 đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, khắc phục một số tồn tại, yếu kém vốn có của nền kinh tế. Chất lượng tăng trưởng được nâng lên, bền vững hơn. Tất cả các ngành, lĩnh vực đều phát triển khá toàn diện với nhiều nhân tố mới, động lực mới; trong đó khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực chủ yếu của tăng trưởng, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo tiếp tục tăng cao (12,98%). Xuất, nhập khẩu tăng trưởng tích cực, vượt mục tiêu đề ra. Xuất siêu lập kỷ lục, cả năm khoảng 7,2 tỷ USD, gấp gần 2,5 lần số xuất siêu 2,92 tỷ USD năm

[7] CPI bình quân năm 2016 là 2,66%; năm 2017 là 3,53% và năm 2018 ước 3,54%. Chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020 là dưới 4%.

2017 và cao nhất trong 10 năm qua. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vượt mục tiêu đề ra, đến nay có 61 huyện (11,2%) và 3.770 (42%) xã đạt chuẩn nông thôn mới (chỉ tiêu đề ra là 38,8%).

Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, lao động, việc làm, tài nguyên môi trường... đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào việc duy trì ổn định, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Các chính sách xã hội được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện, nhất là ở khu vực nông thôn nhờ kết quả từ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cùng với kết quả tích cực trong sản xuất nông nghiệp. Thực hiện tốt chính sách người có công, đã hỗ trợ cho trên 178 nghìn hộ theo Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công. Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững theo phương châm *"Không để ai bị bỏ lại phía sau"*[8]. Từ năm 2016 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 41 chương trình, chính sách, trong đó có 15 chính sách trực tiếp cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và 36 chính sách chung có ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động nhiều nguồn lực xã hội cho giảm nghèo, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện hiệu quả, góp phần ổn định và cải thiện đời sống. Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn 5,35% (giảm 1,35% so với cuối năm 2017), riêng các huyện nghèo giảm khoảng 5%. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực[9]; thất nghiệp khu vực thành thị ước giảm còn 3,1% vượt mục tiêu Quốc hội giao (dưới 4%); giáo dục, đào tạo được đổi mới, chất lượng giáo dục phổ thông được

---

[8]Tổng kinh phí dành cho hoạt động an sinh xã hội và giảm nghèo trong năm 2018 là 4.977 tỷ đồng, bao gồm 2.792 tỷ đồng quà thăm hỏi và hỗ trợ các đối tượng chính sách; 1.487 tỷ đồng hỗ trợ các hộ nghèo và 698 tỷ đồng cứu đói, cứu trợ xã hội khác. Bên cạnh đó, đã có gần 23,6 triệu thẻ bảo hiểm y tế, sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí được phát tặng cho các đối tượng chính sách trên địa bàn cả nước. Cả nước có 105 nghìn lượt hộ thiếu đói, giảm 42,1% tương ứng với 420 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 43,7%. Các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã chung tay hỗ trợ các hộ thiếu đói 7,4 nghìn tấn lương thực và hơn 1,6 tỉ đồng. (1) Ước thực hiện năm 2018, hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trên 15,58 triệu lượt người thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo với kinh phí trên 10.937 tỷ đồng; 2,26 triệu lượt người thuộc hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT với kinh phí 1.269 tỷ đồng; khoảng 1,52 triệu người thuộc hộ có mức sống trung bình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp được cấp thẻ BHYT với kinh phí trên 320 tỷ đồng; (2) NSTW tiếp tục bố trí kinh phí để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, nhờ đó, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm, tỷ lệ huy động trẻ em đến trường theo độ tuổi tăng; (3) Chính sách tín dụng ưu đãi: từ đầu năm đến ngày 29/11/2018 Ngân hàng chính sách xã hội đã thực hiện cho vay trên 2.000.000 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác với doanh số đạt trên 58.000 tỷ đồng, tăng gần 7.000 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước trong đó doanh số cho vay hộ nghèo đạt trên 9.123 tỷ đồng; hộ cận nghèo đạt trên 9.486 tỷ đồng; hộ mới thoát nghèo đạt trên 11.622 tỷ đồng; (4) Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg: Năm 2017 đến năm 2018 NSNN đã bố trí 1.049 tỷ đồng để mua sắm nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân...

[9]Năm 2018, lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ước tính là 48,7 triệu người, tăng 549,8 nghìn người so với cùng kỳ năm 2017; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi năm 2018 ước tính là 2,19% trong đó khu vực thành thị là 3,1%; khu vực nông thôn là 1,74%; tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) năm 2018 ước tính là 7,06%. Ước thực hiện cả năm 2018, đã được giải quyết việc làm cho khoảng 1.648 nghìn người, đạt 103% kế hoạch, tăng 0,5% so với thực hiện năm 2017; trong đó: tạo việc làm trong nước khoảng 1.506 nghìn người, đạt 101,1% kế hoạch; đưa khoảng 142 nghìn người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 110% kế hoạch.

nâng lên. Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường, chất lượng phục vụ ngày càng tốt hơn, mạng lưới khám, chữa bệnh được tập trung đầu tư, nâng số giường bệnh trên một vạn dân lên 26,5 gường, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 87,7%, vượt chỉ tiêu đề ra (85,2%). Văn hóa, thể dục thể thao đạt được nhiều thành tích ấn tượng, góp phần nâng cao hình ảnh đất nước Việt Nam trên trường quốc tế. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu đạt nhiều kết quả quan trọng. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, vị thế và uy tín Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Công tác cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ và có những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, kế hoạch cải cách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Chính phủ đã tập trung chỉ đạo rà soát, xây dựng phương án, ban hành quy định về cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 50% điều kiện đầu tư kinh doanh và danh mục hàng hóa, thủ tục kiểm tra chuyên ngành; quyết liệt, đôn đốc kiểm tra việc triển khai thực hiện mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm chi phí tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các thủ tục hành chính cho người dân. Năm 2018, Chính phủ đã trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền 28 văn bản quy phạm pháp luật gồm 3 luật và 25 nghị định, cắt giảm, đơn giản hóa 3346/6191 (đạt 54%) điều kiện kinh doanh; Chính phủ ban hành 3 nghị định; các bộ, ngành đã ban hành 01 quyết định 17 thông tư để cắt giảm 6776/9926 (đạt 68,2%) dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành; giúp tiết kiệm 17,6 triệu ngày công trên một năm tương đương gần 6300 tỷ đồng trên một năm; một số bộ, ngành đã đơn giản hóa, cắt giảm vượt mục tiêu 50%[10].

Với mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, coi việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính là khâu đột phá, đã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm gắn kết giữa cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử; ban hành cơ sở pháp lý thiết lập hệ thống thông tin điện tử một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính giữa các cấp chính quyền, tăng cường tính công khai, minh bạch trong việc đánh giá

---

[10]Các Bộ: *Công Thương*; cắt giảm 675/1.216 điều kiện kinh doanh, vượt 11,2%; *Y tế:* đơn giản, cắt giảm: 1.343/1.871 ĐKKD, vượt 43,56%; *Xây dựng*: cắt giảm 183/215 ĐKKD, vượt 70,23; *Tài nguyên và Môi trường*: đơn giản, cắt giảm 101/163 ĐKKD, vượt 23,93%; *Giáo dục và Đào tạo*: đơn giản, cắt giảm 121/212 ĐKKD, vượt 14,15%; *Lao động-Thương binh và Xã hội*: đơn giản, cắt giảm 60/112 ĐKKD, vượt 7,14% và 75/85 TTHC; *Nông nghiệp và PTNT*: đơn giản, cắt giảm 172/345 ĐKKD, đạt chỉ tiêu giao; *Văn hóa, Thể thao và Du lịch*: đơn giản, cắt giảm 63/122 ĐKKD, vượt 3,28%; *Khoa học công nghệ*: đơn giản, cắt giảm 61/121 ĐKKD, đạt yêu cầu; *Tài chính*: đơn giản, cắt giảm 117/370 ĐKKD, đạt 63,24%; *Thông tin và Truyền thông*: đơn giản, cắt giảm 199/385 ĐKKD, vượt 3,38%; *Giao thông vận tải*: đơn giản, cắt giảm 243/570 ĐKKD, đạt 85,26%.

chất lượng giải quyết thông qua các hoạt động của các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh. Đã có 39 Trung tâm hành chính công cấp tỉnh được thành lập, rút ngắn thời gian phục vụ người dân và doanh nghiệp; đồng thời, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phê duyệt và tích cực triển khai Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính[11]. Rà soát, cắt giảm chi phí kinh doanh, nhất là chi phí vốn, phí BOT, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính gắn với triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến; hiện nay đã có 17/19 bộ, cơ quan ngang bộ đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đến quý IV năm 2018, tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 các Bộ, ngành đã cung cấp là 1.721 dịch vụ và các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương là 45.274 dịch vụ. Văn phòng Chính phủ đã xây dựng và đưa vào hoạt động Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp (tại địa chỉ *http://doanhnghiep.chinhphu.vn* từ cuối năm 2016) và người dân (tại địa chỉ *http://nguoidan.chinhphu.vn* từ đầu năm 2017). Đây là kênh thông tin tương tác giữa Chính phủ với người dân, doanh nghiệp, kịp thời giải quyết những phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; trong năm 2017 và 2018, hai hệ thống này đã tiếp nhận 14.906 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, trong đó có 2.464 phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý được chuyển đến các bộ, ngành, địa phương và đã trả lời, đăng tải công khai 2.024 phản ánh kiến nghị.

Việc hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước đạt nhiều kết quả tích cực; đến nay có 18 bộ, ngành và 54 địa phương đã xây dựng Trung tâm dữ liệu, trang thiết bị bảo đảm an toàn thông tin; có 16/19 bộ, cơ quan và 57/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Kiến trúc chính phủ điện tử; 100% các sở, cơ quan thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, quận, thành phố sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc. Đã cấp chứng thư số, chữ ký số cho sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các trường học; tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của các sở, ngành đạt 98%, cấp huyện đạt 80%; tỷ lệ văn bản điện tử gửi đi đạt 88%. Đã triển khai có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến, nhiều địa phương đã triển khai đến cấp xã. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính, thái độ ứng xử, trách nhiệm người thừa hành công vụ, khi giải quyết công việc của người dân được nâng lên. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức công bố chỉ số PCI những năm qua với nhiều chỉ số tích cực, tạo điều kiện thông thoáng cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận và tham vấn chính sách thuận tiện hơn.

- Các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/04/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 56/2017/QH14, ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt

---

[11] Về Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế. Chính quyền các cấp đã ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 và lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, giao biên chế cho các cơ quan hành chính trong hệ thống chính trị, chủ động rà soát kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan theo hướng thu gọn đầu mối, giảm khâu trung gian gắn với hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; phân loại đơn vị sự nghiệp để chuyển đổi mô hình hoạt động phù hợp theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các bộ, ngành và chính quyền địa phương đã rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc bộ, ngành, UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; xóa bỏ các tổ chức trung gian; đã sắp xếp giảm 15 vụ thuộc Bộ, 189 phòng thuộc vụ, cục và giảm được trên 86,3 nghìn biên chế, trong đó có 12,4 nghìn công chức; sáp nhập 03 văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, văn phòng UBND và văn phòng HĐND cấp tỉnh tại 10 tỉnh thành phố. Một số bộ, ngành, địa phương thực hiện bước đầu đạt kết quả tốt như: Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Tư pháp, các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Kiên Giang, Long An, Bắc Ninh[12]...

- Chính quyền các cấp và các bộ, ban, ngành đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc chỉ thị, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, trọng tâm là triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) "Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở"; Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nghị định của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Ban chỉ đạo các cấp về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thường xuyên được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức về dân chủ và thực hành dân chủ của chính quyền các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân ngày càng được nâng lên. Quyền làm chủ của nhân dân, các hình thức dân chủ đại diện được phát huy; dân chủ trực tiếp được mở rộng; phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" được cụ thể hóa trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua đó đã góp phần

---

[12] *Bộ Công an* đã giảm 6 tổng cục, giảm 65 đơn vị cấp cục (còn 60), đưa cảnh sát phòng cháy, chữa cháy về công an tỉnh, giảm 500 đơn vị cấp phòng thuộc công an tỉnh,, gần 1.000 đơn vị cấp đội thuộc công an huyện. *Bộ Công thương* giảm được 181 công chức, viên chức (trong đó nghỉ hưu trước tuổi: 88 người, và thôi việc: 93 người), về tổ chức giảm từ 35 đơn vị xuống còn 30 đơn vị trực thuộc; giảm 37,5% số phòng và giảm ít nhất 30% lãnh đạo cấp phòng. *Tỉnh Bắc Giang* giảm 211 công chức, viên chức (công chức 13, viên chức 147, công chức cấp xã 51), sắp xếp giảm được 72 đơn vị sự nghiệp so với năm 2015; các cơ quan nhà nước đã rà soát, sắp xếp giảm được 14 phòng và chi cục thuộc sở. *Tỉnh Phú thọ* giảm 138 công chức, 219 viên chức, sát nhập 42 đơn vị, giải thể chuyển đổi 18 đơn vị, giảm 39/155 phòng chuyên môn và tương đương giảm 25,2%. *Tỉnh Yên Bái* cấp tỉnh giảm 349 biên chế (hành chính giảm 74 biên chế, sự nghiệp giảm 275 biên chế), giảm 74 đầu mối trong đó cơ quan, tổ chức hành chính giảm 44 cơ quan. *Tỉnh Long An* đã giảm 95 đầu mối tổ chức trực thuộc các sở, ngành, huyện; giảm 84 lãnh đạo quản lý (49 cấp trưởng và 35 cấp phó); giảm 192 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn tỉnh và giảm 175 lãnh đạo quản lý tại các đơn vị này (128 cấp trưởng và 47 cấp phó). *Tỉnh Kiên Giang* đã giảm 19 phòng chuyên môn thuộc 8 sở và tương đương; giải thể 11 phòng dân tộc và 13 phòng y tế thuộc UBND cấp huyện; cắt giảm 48 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, giảm 724 biên chế. *Tỉnh Bắc Ninh* sau khi sắp xếp, kiện toàn đã giảm được 29 cơ quan, đơn vị, 38 lãnh đạo và 197 biên chế; giải thể Sở Ngoại vụ...

phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân tham gia bàn bạc những công việc của địa phương, đất nước; góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, hương ước, quy ước, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, tham gia giám sát các hoạt động cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư. Bầu không khí dân chủ trong Đảng, trong xã hội được mở rộng hơn. Nhiều khó khăn trong quá trình phát triển được nhân dân bàn bạc, tháo gỡ, giải quyết có hiệu quả[13].

4. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao đạo đức công vụ, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là bộ phận thường xuyên tiếp xúc với nhân dân được chính quyền, các cơ quan hành chính nhà nước quan tâm chỉ đạo thực hiện. Chính phủ, các bộ, ngành các tỉnh, thành phố và các cơ quan đơn vị đã chú trọng xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy định quản lý, xây dựng cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức[14]; đồng thời tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản liên quan đến đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử ý thức phục vụ nhân dân, cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân về xây dựng văn hóa công sở, ứng xử văn hóa, xây dựng tác phong dân vận của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nếp sống văn minh, lịch sự nơi công sở và nâng cao đạo đức công vụ khi tiếp xúc với nhân dân.

Chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước các cấp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, chủ động phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện phòng, chống tham nhũng lãng phí, trong thực hiện công tác cán bộ, tuyển dụng cán bộ, công chức, công tác quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công...Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ phát huy tốt vai trò trong việc kiểm tra hoạt động công vụ; năm 2018, đã tiến hành 21 cuộc kiểm tra tại 06 bộ, ngành, 07 địa phương, 02 tập đoàn và tổng công ty nhà nước; kiểm tra 11 bộ quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và 16 bộ cơ quan có ngành nghề kinh doanh. Thông qua các cuộc kiểm tra, nhiều khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được tháo gỡ kịp thời. Các bộ, ngành, chính quyền các cấp đã tăng cường công tác kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc quyền với hàng ngàn cuộc kiểm tra; qua đó kịp thời chấn chỉnh

---

[13]Như: Vấn đề bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi triển khai thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án; hiến đất xây dựng các công trình, dồn điền, đổi thửa; giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng các tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động trong các doanh nghiệp...

[14] Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, ý thức phục vụ nhân dân của chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao đạo đức công vụ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chỉ số hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công và chính quyền các cấp[15]; thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện được nhiều vụ việc vi phạm nghiêm trọng, kịp thời xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho nhân dân, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị[16].

5. Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kịp thời những kiến nghị, đơn, thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện tương đối đồng bộ ở các cấp theo qui định của Luật tiếp công dân và Luật khiếu nại, tố cáo. Trước tình hình kiếu nại tố cáo, khiếu kiện đông người ngày càng gia tăng[17]; cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp đã triển khai nhiều giải pháp, nâng cao hiệu quả tiếp công dân để kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất chính đáng, hợp pháp của công dân. Các tỉnh, thành, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để thực tiện tốt công tác tiếp công dân; quy định trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức tiếp công dân, trách nhiệm trả lời và giải trình với người dân; chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc tiếp dân; lịch tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các lãnh đạo của cơ quan hành chính nhà nước được thông báo công khai để Nhân dân biết thực hiện.

Chính quyền các cấp đã chú trọng tăng cường đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với người dân và doanh nghiệp, để lắng nghe và có giải pháp tháo gỡ, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của người dân và doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ chủ trì đối thoại với doanh nghiệp, công nhân, nông dân để

---

[15] Qua điều tra 63 tỉnh thành phố các bộ, ngành cho thấy chỉ số trung bình năm 2018 PAPI khoảng 37,51-39,32; chỉ số trung bình SIPAS khoảng 80-85%; chỉ số trung bình PAR INDEX khoảng 77,72- 7,92; như vậy kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thái độ phục vụ nhân dân được nâng lên.

[16] Năm 2018 đã tiến hành gần 5,5 nghìn cuộc thanh tra hành chính và 180 nghìn cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện vi phạm về kinh tế gần 30,5 nghìn tỷ đồng và trên 33 nghìn ha đất; trong đó đã kiến nghị thu hồi gần 26,5 nghìn tỷ đồng (đã thu hồi trên 14,6 nghìn tỷ đồng và 389 ha đất). Ban hành trên 89,3 nghìn quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền trên 9,6 nghìn tỷ đồng, chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xem xét 65 vụ, 75 đối tượng. Đôn đốc, kiểm tra thực hiện gần 3.000 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, thu hồi và xử lý khác trên 20,2 nghìn tỷ đồng (đạt tỷ lệ 68%); xử lý gần 700 tổ chức và trên 2.000 cá nhân, khởi tố 12 vụ, 16 đối tượng. Từ năm 2016 đến nay, đã có 60 cán bộ diện Trung ương quản lý đã bị thi hành kỷ luật, trong đó có 05 Ủy viên Trung ương Đảng và 03 trong số đó đã đưa ra khỏi Ban Chấp hành Trung ương; 40 vụ án và 500 vị cáo trong tổng số 60 vụ việc tham nhũng đưa ra xét xử nay đã xét xử sơ thẩm 21 vụ với 263 bị can.

[17] Năm 2018, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân tăng về số lượng đơn thư, số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước so với năm 2017 cụ thể: tổng số đơn thư khiếu nại tố cáo tăng 11,85%, tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo tăng 4,7% . Về khiếu nại, so với năm 2017 tăng 3,3% số đơn vị và 1,6% số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước. Số đơn thuộc lĩnh vực đất đại tiếp tục chiếm đa số trong tổng số đơn khiếu nại (61,8%), Về tố cáo so với năm 2017 tăng 41,1% số đơn và 16,3% số vụ việc. Nội dung tố cáo trong lĩnh vực hành chính chiếm tỷ lệ 59%, tăng 5,6% so với năm 2017. Tình trạng công dân tụ tập đông người lên Trung ương khiếu kiện gia tăng.

nghiên cứu, sửa đổi chính sách liên quan[18] trên các lĩnh vực như: tín dụng, thuế, phí, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, xuất nhập khẩu... nhất là các quy định của Luật đất đai về thu hồi đất bồi thường để có giải pháp căn cơ, bảo đảm lợi ích chính đáng của người dân bị thu hồi đất, chấn chỉnh, xử lý những tồn tại, sai phạm, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tạo đồng thuận trong xã hội, tăng cường cũng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền các cấp.

Việc thực giải quyết khiếu nại, tố cáo được chính quyền các cấp tập trung giải quyết, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, các vụ việc bức xúc, nổi cộm mới phát sinh. Tăng cường thông tin truyền thông về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân để dư luận hiểu đúng bản chất sự việc, tạo đồng thuận trong xã hội. Tập trung chỉ đạo thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra lĩnh vực có nhiều khiếu kiện, tố cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo[19]... tiến hành rà soát hoàn thiện quy định về cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực còn để xảy ra nhiều sai phạm dẫn đến khiếu nại, tố cáo, góp phần hạn chế phát sinh khiếu kiện mới. Chủ động tiến hành thống kê các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phân loại vụ việc, thẩm quyền giải quyết và có kế hoạch giải quyết từng vụ việc cụ thể nên đã đạt những kết quả tích cực trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo[20].

6. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh

Quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được xây dựng, bổ sung hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ ở các cấp; các cấp chính quyền đã tạo điều kiện và tôn trọng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực

---

[18] Ngày 22/4/2017, tại Thành phố Đà Nẵng, Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ và đối thoại với 2.000 công nhân lao động vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Ngày 17/5/2017, tại Hội nghị Thủ tướng với Doanh nghiệp có chủ đề "Đồng hành với doanh nghiệp", Thủ tướng, các Phó Thủ tướng đã gặp mặt, đối thoại với trên 10.000 doanh nghiệp. Ngày 9/4/2018, tại Hải Dương, Thủ tướng Chính phủ dự Hội nghị đối thoại với nông dân với chủ đề "Tháo gỡ vướng mắc, khơi dậy động lực, tiếp đà 30 năm đổi mới". Ngày 20/5/2018, tại tỉnh Hà Nam, Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ và đối thoại với gần 1.000 công nhân lao động tại các khu công nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng với chủ đề "Năng suất cao hơn, phúc lợi tốt hơn" (Nguồn: Báo cáo sơ kết Nghị quyết 25 của Ban Cán sự đảng Chính phủ).

[19]Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành địa phương tiến hành trên 1.300 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại tố cáo tại 2.200 cơ quan, đơn vị, phát hiện 533 đơn vị có vi phạm, kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm 470 tổ chức và nhiều cá nhân, xử lý kỷ luật 14 cá nhân.

[20]Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo năm 2018 các cơ quan hành chính nhà nước các cấp tiếp trên 411.900 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh (tăng 125 so với năm 2017) với trên 278.700 vụ việc, có gần 4.640 lượt đoàn đông người. Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp tiếp nhận trên 322.000 đơn thư các loại. Có 193.500 đơn đủ điều kiện xử lý trên 25.000 vụ việc khiếu nại, 7.880 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước. So với năm 2017, số đơn các loại tiếp nhận tăng 19,9%; số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền tăng 16,3%. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền: các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã giải quyết 27.580 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 83,7% (khiếu nại 20.890 vụ việc, đạt 83,45; tố cáo trên 6.680 vụ việc, đạt 84,9%). Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể, cá nhân 213,2 tỷ đồng, 97,2 ha đất ; khôi phục đảm bảo quyền lợi cho 1.800 tập thể, cá nhân; kiến nghị xử lý vi phạm 462 người (đã sử lý 372 người), chuyển cơ quan điều tra 09 vụ. Đồng thời tập trung rà soát, giải quyết 427/511 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp tồn đọng.

hiện Quy chế dân chủ cơ sở, giám sát và phản biện xã hội, tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhiều chương trình phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện có hiệu quả, nhất là phối hợp thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phối hợp vận động xây dựng nông thôn mới, chung tay giúp đỡ người nghèo và giảm nghèo bền vững; công tác vận động cứu trợ giúp đỡ nhân dân vùng bị thiên tai khắc phục hậu quả; bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với dịch vụ hành chính công; giám sát việc công khai kết luận thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo... qua đó xây dựng nhiều mô hình "dân vận khéo" có sức lan tỏa trên các lĩnh vực của đời sống xã hội

Ban hành các cơ chế về chính sách, tạo điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất và các nguồn lực cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội[21] và thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị[22]. Nội dung giám sát, phản biện tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực nhân dân quan tâm như: giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện cải cách hành chính, chính sách đối với người có công, thu chi các nguồn quỹ do Nhân dân đóng góp, giải quyết các kiến nghị của cử tri; phản biện, góp ý vào dự thảo các văn bản chính sách, pháp luật, các dự án, đề án về phát triển kinh tế, xã hội… Hoạt động giám sát và phản biện xã hội trở thành những hoạt động thường xuyên, trọng tâm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương; qua đó đã nhiều kiến nghị, đề xuất quan trọng đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng các cấp trong việc hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, góp phần xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

Việc triển khai và thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018 được cấp ủy, tổ chức đảng, ban cán sự đảng và chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện khá đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở; đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ tập trung xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo phương châm hành động *"Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả"*[23], tạo bước

---

[21]Thông tư 337/2016/TT-BTC, ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

[22]Năm 2018 theo báo cáo của Ủy Ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trú trì 885 cuộc, cấp huyện 4.453 cuộc, cấp xã là 20.962 cuộc, tổng số hoạt động giám sát do Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia phối hợp với các cơ quan hữu quan là 32.272 cuộc.

[23]Với 6 định hướng lớn, đó là: (1) Quan tâm xây dựng bộ máy trong sạch, liêm chính, hiệu quả; nói không với tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; nói đi đôi với làm. (2) Tăng cường kỷ cương, phép nước, chấn chỉnh tình trạng thực thi pháp luật, phát huy và bảo đảm quyền dân chủ của người dân, nhất là người yếu thế trong xã hội. (3) Chuyển mạnh từ phương thức chỉ đạo, điều hành mệnh lệnh hành chính sang phục vụ, lấy sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân là thước đo hiệu quả hoạt động. (4) Phân định rõ chức năng quản lý với thị trường, hạn chế và tiến tới xóa bỏ cơ chế xin - cho. (5) Phân cấp, giao quyền theo

chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác dân vận; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được tăng cường; đạo đức công vụ, ý thức phục vụ nhân dân, chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước được nâng lên; góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương và đất nước năm 2018, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân.

Công tác thể chế hóa, cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận được triển khai tích cực; nhiều văn bản liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân được nghiên cứu, xây dựng và ban hành, phát huy vai trò của người dân trong quá trình tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; bảo đảm các chính sách, pháp luật đi vào cuộc sống. Các cấp chính quyền đã tập trung thực hiện có hiệu quả hơn trong việc giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, khiếu kiện đông người, tăng cường tiếp dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân của người đứng đầu, nhiều vấn đề bức xúc của Nhân dân được kịp thời giải quyết; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân được chú trọng, tăng cường.

Công tác cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả, hoạt động của chính quyền và cơ quan hành chính nhà nước các cấp tính công khai, minh bạch được nâng lên; kỷ cương, kỷ luật được tăng cường; dân chủ được mở rộng trên nhiều hình thức, tạo điều kiện để Nhân dân giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, giám sát cán bộ, công chức; việc tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bước đầu đạt kết quả tốt; công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2. Hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của công tác dân vận chính quyền; còn biểu hiện xem nhẹ công tác dân vận, coi quyền lực của mình là cao nhất, không thuyết phục nhân dân. Việc quán triệt, cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp "Năm dân vận chính quyền" 2018 ở một số bộ, ngành, cơ quan hành chính nhà nước chưa được quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực của chính quyền các cấp còn hạn chế, kỷ luật, kỷ cương nhiều nơi chưa nghiêm; quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên còn lãng phí, xảy ra nhiều sai phạm; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, khiếu kiện đông người ở nhiều địa phương còn vi phạm, tạo bức

---

hướng để bộ, ngành, địa phương tự làm những việc có thể tự chủ và làm tốt. (6) Đề cao vai trò trách nhiệm trong giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách; sự phối hợp của các bộ, ngành với địa phương.

xúc trong nhân dân và những bất ổn trong xã hội; đạo đức công vụ, ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa tốt, còn thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm với nhân dân.

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chưa đạt yêu cầu, tổ chức bộ máy còn cồng kềnh. Công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn hạn chế; tội phạm có tổ chức, mua bán người, giết người, xâm hại trẻ em, ma túy, tín dụng đen, sử dụng công nghệ cao, tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hành giả, chống người thi hành công vụ...vẫn diễn ra phức tạp.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong cải cách hành chính, còn nhiều thủ tục gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, chưa thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, chưa phát huy sự tham gia tích cực của người dân trong xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia xây dựng chính quyền, giám sát cán bộ, công chức, viên chức; một bộ phận cán bộ, công chức, viên vi phạm pháp luật phải xử lý hành chính và hình sự.

3. Nguyên nhân

3.1. Đạt được kết quả trên, có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản nhất là: (1) Đó là được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, mà thường xuyên trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của cấp ủy, tổ chức đảng; sự quyết liệt điều hành của Chính phủ và chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ giữa ban cán sự đảng, chính quyền với ban dân vận các cấp trong xây dựng chương trình kế hoạch và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện "Năm dân vận chính quyền"; (2) Đã huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc thực hiện công tác dân vận nói chung và công tác dân vận chính quyền nói riêng; (3) Phát huy tốt hiệu quả phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội trong tiến hành công tác dân vận và đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tạo được sự đồng thuận trong xã hội và sự đồng tình, ủng hộ của các giai tầng xã hội và tầng lớp nhân dân.

3.2. Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: (1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, ban cán sự đảng một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, quyết liệt; chưa chú trọng làm tốt việc tuyên truyền, quán triệt, triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận và kế hoạch thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018; (2) Năng lực tham mưu của các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp trong công tác xây dựng thể chế, pháp luật, chính sách có mặt chưa đáp ứng yêu cầu sự phát triển của đất nước trong tình hình mới; hướng dẫn thực hiện chính sách chưa kịp thời và đồng bộ, một số quy định pháp luật chồng chéo, thiếu khả thi, chậm được sửa đổi, bổ sung; (3) Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu các cấp chưa thực hiện tốt đối thoại với nhân dân, ủy quyền cho cấp dưới còn nhiều; công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện "Năm dân vận chính quyền" chưa quan tâm đúng mức; phương pháp, tác phong công tác của một bộ phận cán bộ, công chức chưa chuẩn mực, nặng về hành chính, còn có

biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, xa dân. (4). Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi làm giảm và gây mất niềm tin của nhân dân, tác động trực tiếp đến hiệu quả công tác dân vận chính quyền.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Năm 2019, đất nước ta tiếp tục đứng trước những thời cơ và thách thức lớn đan xen; tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; cạnh tranh chiến lược, thương mại giữa các nước lớn ngày càng căng thẳng; thị trường tài chính, tiền tệ, thương mại quốc tế diễn biến khó lường; thực hiện các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới… tác động nhiều mặt đến đất nước ta. Trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước được nâng lên, uy tín quốc tế và vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao; tuy nhiên, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại đan xen và diễn biến phức tạp; tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế, năng suất lao động thấp; tính tự chủ của nền kinh tế chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới, đời sống nhân dân nhiều nơi còn khó khăn… đặt ra yêu cầu cao đối với công tác dân vận trong tình hình mới, nhất là công tác dân vận chính quyền.

Phương hướng, nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền năm 2019 là tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện 07 nội dung dân vận chính quyền trong Chương trình 79-CTr/BDVTW-BCSĐCP và 06 nội dung trong Kế hoạch số 1573-KH/BDVTW-BCSĐCP về "Năm dân vận chính quyền" 2018, đẩy mạnh việc xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nhất là những vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài, tạo đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi phương châm hành động của Chính phủ năm 2019 *"Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả"*, trọng tâm là:

1. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận theo Kế hoạch số 1573-KH/BDVTW-BCSĐCP về thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2018; nâng cao chỉ số hài lòng của nhân dân đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho người dân. Xác định công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền các cấp. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân.

3. Nâng cao chất lượng xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên rà soát, phân loại, đánh giá, có giải pháp, tiến độ phù hợp để giải quyết dứt điểm, chấm dứt tình trạng quá hạn luật định, nâng cao tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Đối với vụ việc khiếu nại phức tạp, đông người, kéo dài phân công người đứng đầu và cán bộ có năng lực trực tiếp giải quyết, tiến hành đối thoại, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan. Khắc phục

tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Hạn chế và tiến tới chấm dứt các đoàn khiếu kiện thuộc thẩm quyền của các địa phương về Trung ương để khiếu nại.

4. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động tiếp công dân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu gắn với việc xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công khai lịch tiếp công dân; chấm dứt tình trạng ủy quyền cho cấp phó tiếp công dân không đúng quy định pháp luật. Tăng cường công tác hòa giải, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh nhằm hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

5. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo có năng lực, tinh thần trách nhiệm và kinh nghiệm thực tiễn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, sai phạm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật còn bất cập, chưa phù hợp, nhất là trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng phát triển đô thị. Khắc phục hạn chế trong công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nhất là công tác quản lý trong lĩnh vực đất đai, môi trường, đầu tư; đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch; tạo sự đồng thuận; giải quyết hài hòa lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo và công khai kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN DÂN VẬN
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hà Ngọc Anh

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Đảng đoàn Quốc hội,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Văn phòng và các Ban Đảng Trung ương,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Chính phủ,
- UBTWMTTQ, các tổ chức CT-XH,
- Ban cán sự đảng các bộ, ngành,
- BTV các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Ban cán sự đảng UBND các tỉnh, thành phố TTTW,
- Ban dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy TTTW,
- Cục Dân vận, TCCT; Cục Xây dựng Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc (Bộ Công an),
- Lãnh đạo Ban; các vụ, đơn vị thuộc Ban Dân vận TW,
- Lưu VT.